

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1109/2019/HNST

Ngày: 06/9/2019.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung.
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1996/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4251/2019/QĐST-DS ngày 06/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Tuyết T, sinh năm 1989; nơi cư trú: 40/36 Lương Minh N, O, quận P, Thành phố K (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Tran Kenny T, sinh năm 1967; nơi cư trú: 6718 Volz Ct, Montgomery, K 36116 USA (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/12/2017 và bản tự khai, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Tuyết T trình bày:

Bà và ông Tran Kenny T chung sống từ năm 2009, không đăng ký kết hôn. Từ năm 2012 cho đến nay hai bên đã không sống chung. Khi sống xa nhau hai bên không có liên lạc, quan tâm, chăm sóc. Bà làm đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Trần Kenny Thai.

Về con chung: Trẻ Trần Thái B, sinh ngày 06/03/2012. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Bình và không yêu cầu ông Thai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Huỳnh Thị Tuyết T ký đơn yêu cầu được ly hôn. Ông Tran Kenny Thai đang cư trú ở nước ngoài. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2. Xét yêu cầu của nguyên đơn: bà Huỳnh Thị Tuyết T và ông Tran Kenny T chung sống từ năm 2009, không đăng ký kết hôn. Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “ kể từ ngày 01/01/2001 trở đi...nam nữ chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng; nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận vợ chồng”.

Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, về thời gian mở phiên họp hoà giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án hợp lệ nhưng ông Thai không có văn bản trả lời.

Toà án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1996/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019, thông báo thời gian mở phiên tòa là ngày 06/6/2019. Quyết định đưa vụ án ra xét xử này đã được thông báo trong văn bản ủy thác tư pháp cho ông Tran Kenny T nhưng ông vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ 1 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và ấn định thời hạn mở phiên tòa lần thứ hai là ngày 06/9/2019. Đồng thời có văn bản số 351/TATP-TGĐVNCTN ngày 12/6/2018 gửi Bộ Tư pháp yêu cầu thông báo về kết quả ủy thác. Tuy nhiên, đến hôm nay, Tòa án không nhận được thông tin cũng như ý kiến phản hồi của ông T và ông T tiếp tục vắng mặt. Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng trình tự quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị chấp nhận không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị Tuyết T và ông Tran Kenny T

Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”.

Do đó, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị Tuyết Trinh và ông Tran Kenny T

Về con chung: Trẻ Trần Thái B, sinh ngày 06/03/2012, có quyết định công nhận ông Tran Kenny Thai là cha, có khai sinh do Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/6/2012. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, tạm thời không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 48 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Căn cứ khoản 1, Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án; khoản 08 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí có hiệu lực, bà Trinh phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Căn cứ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, khoản 1 Điều 122 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015;

- Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. 1.1 Mục II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Tuyết T

a) Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị Tuyết Trinh và ông Tran Kenny T

b) Về con chung: Bà Huỳnh Thị Tuyết T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Trần Thái B, sinh ngày 06/03/2012. Ghi nhận việc bà Trinh tạm thời không yêu cầu ông Tran Kenny T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tran Kenny T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được ngăn cản ông T thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: bà Huỳnh Thị Tuyết T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0048563 ngày 09/01/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị Tuyết T đã nộp đủ án phí.

3. Quyền và nghĩa vụ về việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Bà Huỳnh Thị Tuyết T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ông Tran Kenny T được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (T/18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp